

Số: 508/2019/QĐST-HNGĐ

H N, ngày 07 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T X

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 575/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1980; căn cước công dân số 034080008*** do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 09/01/2019.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5 hẻm 29/39/2 phố K H, phường K Đ, quận T X, H N.

Nơi ở hiện tại: số 19 ngõ 207/12 phố B X T, phường K Đ, quận T X, thành phố H N.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; giấy chứng minh nhân dân số 013670*** do Giám đốc Công an thành phố H N cấp ngày 23/9/2013

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 5 hẻm 29/39/2 phố K H, phường K Đ, quận T X, H N.

Nơi ở hiện tại: số 19 ngõ 207/12 phố B X T, phường K Đ, quận T X, thành phố H N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1). Ngày 11/10/2019, anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận T X giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nội dung yêu cầu cụ thể như sau:

+ **Về hôn nhân:** anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường Đ B, quận B Đ, thành phố H N ngày 03/12/2008. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung;** anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H xác nhận có 01 con chung Nguyễn Hương Nhật H (nữ) sinh ngày 09/11/2009. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi con chung, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

+ **Về tài sản chung:** anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

+ **Về nợ:** anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H xác nhận xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về lệ phí:** anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H xác nhận tự chịu lệ phí ly hôn theo quy định.

+ Về các vấn đề khác: anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

(2). Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 10 năm 2019, các bên đương sự đã thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung Nguyễn Hương Nhật H (nữ) sinh ngày 09/11/2009. Ly hôn giao cho chị H là người trực tiếp nuôi con chung, ghi nhận anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Trọng T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ: anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị H đã nộp tại biên lai số 0006466 ngày 24.10.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T X, thành phố H N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận T X;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

NGUYỄN THỊ THANH H